

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HSST

Ngày: 02/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị N1 Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga và Bà Nguyễn Thị Mai Linh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đinh Tiến H; sinh ngày 22/11/1988 tại Hòa Bình;

Nơi cư trú: Tổ 03 phường Tân T, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình; Nơi ở hiện nay: Tổ 05 phường Thịnh L, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 017088000721; Con ông Đinh Tiến D và bà Bạch Thị Ng; Có vợ là Nguyễn Thị Ngọc Y và 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, con thứ hai sinh năm 2016, con bé nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xử phạt số tiền 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc theo Bản án số 49/2013/HSST ngày 23/4/2013.

- Bị Công an thành phố Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích.

- Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xử phạt 10 tháng tù về tội Đánh bạc theo Bản án số 128/2019/HSST ngày 28/11/2019.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2023 đến ngày 20/11/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hồng N; sinh ngày 15/7/1998 tại Hòa Bình;

Nơi cư trú: Tổ 09 phường Thịnh L, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 017098002202; Con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Th; Chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 25/8/2021 bị Công an phường Hữu N, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi Ném chất thải, chất bẩn vào nhà người khác.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2023 đến ngày 20/11/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Tiến H và Nguyễn Hồng N: Bà Nguyễn Thị Minh Yên và ông Nguyễn Văn Hiến – luật sư Công ty Luật TNHH Gia Võ – Thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đặng Thị P sinh 1977; Địa chỉ: Tổ 9, phường Tân T, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Tiến T sinh năm 1995; Địa chỉ : Tổ 4, phường Thái Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị T1 sinh 1958; Địa chỉ: Tổ 10, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn L sinh năm 1988; Địa chỉ : xóm Giếng, xã Hợp Thành, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Chị Đinh Thị N1 sinh 1996; Địa chỉ: Tổ 9, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Chị Lê Thị L1 sinh năm 1976; Địa chỉ : Tổ 8, phường Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Anh Sỹ Văn D1 sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ 8, phường Tân T, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

8. Chị Đỗ Thị Quỳnh N2, sinh 1976; Địa chỉ: Tổ 5, phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

9. Chị Phạm Thị T2, sinh 1975; Địa chỉ: Tổ 12, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

10. Chị Vũ Thị Huyền N3, sinh 1972; Địa chỉ: Tổ 17, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 05, phường Thịnh L, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

2. Anh Võ Quốc Đ, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 14, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3. Anh Bùi Xuân Tg, sinh năm 1999; Địa chỉ: Tổ 11, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

4. Anh Kiều Ngọc D3, sinh năm 1998; Địa chỉ: Tổ 13, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Tiến H với chị Nguyễn Thị Ngọc Y và cùng sinh sống tại tổ 3, phường Tân Thịnh, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình. Từ năm 2020, chị Yên đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ “H Minh” tại tổ 18, phường Tân Thịnh, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình đồng thời để cho Đình Tiến H làm quản lý. Năm 2023, Đình Tiến H thuê Nguyễn Hồng N trông coi quán cầm đồ, sau đó, Nguyễn Hồng N đã cùng góp vốn với số tiền 100.000.000 đồng để cùng kinh doanh dịch vụ cầm đồ với Đình Tiến H, mỗi tháng H trả tiền công và lợi nhuận từ việc kinh doanh cầm đồ cho N là 10.000.000 đồng. Do không có tiền chi tiêu cá nhân, Đình Tiến H đã nảy sinh ý định lợi dụng quán cầm đồ để thực hiện hành vi cho người khác vay tiền với lãi suất cao, H đã thống nhất và để Nguyễn Hồng N làm nhiệm vụ đôn đốc, thu tiền gốc lãi của khách và chuyển khoản lại cho H.

Từ tháng 01/2023 đến ngày 22/9/2023, Đình Tiến H đã cho nhiều người vay tiền có tính lãi suất, khi có khách đến vay tiền H trực tiếp thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả lãi, số tiền vay với người vay và dùng số tài khoản ngân hàng MB Bank số 5555886886886 của bản thân để chuyển tiền vào tài khoản cho người vay hoặc trực tiếp đưa tiền mặt. Sau đó, H liên lạc và trao đổi lại với N để N hướng dẫn người vay viết giấy vay tiền và yêu cầu N thu tiền lãi khách vay khi đến thời hạn (thường là 10 ngày trả lãi một lần). Khi đến thời hạn trả lãi, N sẽ gọi điện cho người vay và yêu cầu trả tiền vào tài khoản ngân hàng MB bank số 1150719988888 của N hoặc trực tiếp đến quán để trả tiền. Sau khi thu tiền của người vay, N tổng hợp và chuyển lại toàn bộ cho Đình Tiến H.

Trong số những người vay có 10 người vay tổng số tiền cho vay là 288.600.000 đồng, lãi suất thoả thuận là 5.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày tương đương với lãi suất 182,5%/1 năm, mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Thực tế, Nguyễn Hồng N thu tiền lãi của 10 người trên và chuyển lại cho Đinh Tiến H tổng số tiền là 160.325.000 đồng tương đương với lãi suất từ 124,93%/1 năm đến 912,5%/1 năm (vượt quá từ 6,25 đến 45,63 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự), thu lợi bất chính số tiền 142.201.822 đồng. Cụ thể như sau:

1. Cho chị Đặng Thị P, sinh năm 1977, trú tại tổ 9, phường Tân Thịnh, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình vay 05 lần, gồm:

- Khoản vay thứ nhất: ngày 10/3/2023, P có vay của Đinh Tiến H số tiền là 10.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất 5.000 đồng/ 1triệu/ 1ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương là 182,5%/ 1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. Thực tế, từ khi vay tiền đến ngày 28/3/2023 (18 ngày), P đã trả lãi cho Đinh Tiến H bằng cách chuyển tiền vào tài khoản của Nguyễn Hồng N số tiền 1.500.000 đồng, tương đương với mức lãi suất là 304,17%/1 năm, vượt quá 15,21 lần lãi suất quy định của Bộ luật dân sự), trong đó:

+ Số tiền lãi hợp pháp mà Đinh Tiến H được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015 là 98.630 đồng.

Số tiền mà Đinh Tiến H thu lợi bất chính từ khoản vay thứ nhất của P là 1.401.370 đồng.

- Khoản vay thứ hai: Ngày 03/4/2023, P vay thêm 4.600.000 đồng cộng với cả tiền gốc của khoản vay thứ nhất thì P vay của Đinh Tiến H số tiền là 14.600.000 đồng, thoả thuận lãi suất 5.000 đồng/ 1triệu/ 1ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương là 182,5%/ 1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. Thực tế, từ khi vay tiền đến ngày 22/4/2023 (19 ngày) tổng số tiền lãi mà P đã trả cho Đinh Tiến H bằng cách chuyển tiền vào tài khoản của Nguyễn Hồng N số tiền là 2.000.000 đồng, tương đương với mức lãi suất là 263,16%/ 1 năm, vượt quá 13,16 lần lãi suất quy định của Bộ luật dân sự), trong đó:

+ Số tiền lãi hợp pháp mà Đinh Tiến H được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 152.000 đồng.

+ Số tiền mà Đinh Tiến H thu lợi bất chính từ khoản vay thứ hai của P là 1.848.000 đồng.

- Khoản vay thứ ba: Ngày 28/4/2023, P vay thêm 9.400.000 đồng cộng với cả tiền gốc của khoản vay thứ nhất, thứ hai thì P vay của Đinh Tiến H số tiền là

24.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/ 1triệu/ 1ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương là 182,5%/ 1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. Thực tế, từ khi vay tiền đến ngày 18/5/2023 (20 ngày) tổng số tiền lãi mà P đã trả cho Đinh Tiến H bằng cách chuyển tiền vào tài khoản của Nguyễn Hồng N là 3.000.000 đồng, tương đương với mức lãi suất là 228,13%/1 năm, vượt quá 11,41 lần lãi suất quy định của Bộ luật dân sự), trong đó:

+ Số tiền lãi hợp pháp mà Đinh Tiến H được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 263.014 đồng.

Số tiền mà Đinh Tiến H thu lợi bất chính từ khoản vay thứ ba của P là 2.736.986 đồng.

- Khoản vay thứ tư: Ngày 03/6/2023, P vay thêm 14.600.000 đồng cộng với cả tiền gốc của khoản vay thứ nhất, thứ hai và thứ ba thì P vay của Đinh Tiến H số tiền là 38.600.000 đồng, thoả thuận lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương là 182,5%/ 1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. Thực tế, từ khi vay tiền đến ngày 12/6/2023 (09 ngày) tổng số tiền lãi mà P đã trả cho Đinh Tiến H bằng cách chuyển tiền vào tài khoản của Nguyễn Hồng N là 1.750.000 đồng (tương đương với mức lãi suất là 183,87%/1 năm, vượt quá 9,19 lần lãi suất quy định của Bộ luật dân sự), trong đó:

+ Số tiền lãi hợp pháp mà Đinh Tiến H được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 190.356 đồng.

+ Số tiền mà Đinh Tiến H thu lợi bất chính từ khoản vay thứ tư của P là 1.559.644 đồng.

P đã trả cho Đinh Tiến H số tiền gốc là 35.000.000 đồng xin nốt số tiền còn lại 3.600.000 đồng, H đồng ý và không đòi P.

Khoản vay thứ năm: ngày 21/6/2023, P tiếp tục vay Đinh Tiến H số tiền là 20.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất 5.000 đồng/ 1triệu/ 1ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương là 182,5%/ 1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. Thực tế, từ khi tiền đến ngày 18/9/2023 (89 ngày) tổng số tiền lãi mà P đã trả cho Đinh Tiến H bằng cách chuyển tiền vào tài khoản của Nguyễn Hồng N là 10.900.000 đồng (tương đương với mức lãi suất là 223,51%, vượt quá 11,18 lần lãi suất quy định của Bộ luật dân sự), trong đó:

+ Số tiền lãi hợp pháp mà Đinh Tiến H được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015 là: 975.342 đồng.

+ Số tiền mà Đinh Tiến H thu lợi bất chính từ khoản vay thứ năm của P là: 9.924.658 đồng.

Ngoài 05 lần vay trên, chị Đặng Thị P còn trình bày đã vay của Đinh Tiến H số tiền 50.000.000 đồng và đã trả lãi 67.500.000 đồng. Tuy nhiên, Đinh Tiến H và Nguyễn Hồng N không thừa nhận, P cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Đinh Tiến H thu lợi bất chính đối với 05 (năm) lần từ chị Đặng Thị P là: 1.401.370 đồng + 1.848.000 đồng + 2.736.986 đồng + 1.559.644 đồng + 9.924.658 đồng = 17.470.658 đồng. Tổng số tiền gốc Đinh Tiến H đã cho P vay 05 lần là 58.600.000 đồng, P đã trả cho H số tiền 35.000.000 đồng tiền gốc, xin H cho P số tiền 3.600.000 đồng. Hiện P vẫn nợ Đinh Tiến H số tiền gốc là 20.000.000 đồng.

2. Ngày 24/02/2023, **anh Nguyễn Tiên T**, sinh năm 1995, trú tại: tổ 04, phường Thái Bình, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình có vay Đinh Tiến H số tiền là 30.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất 5.000đồng/1triệu/ 1 ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương là 182,5%/ 1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. Thực tế, từ khi vay tiền đến ngày 31/5/2023 (96 ngày), tổng số tiền lãi mà anh T đã trả cho Đinh Tiến H là 12.000.000 đồng (tương đương là 152,98%/ 1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần), trong đó:

+ Số tiền lãi hợp pháp mà Đinh Tiến H được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015 là 1.578.082 đồng.

+ Số tiền mà Đinh Tiến H thu lợi bất chính của anh T là 10.421.918 đồng.

Hiện anh Nguyễn Tiên T vẫn nợ Đinh Tiến H số tiền gốc là 30.000.000 đồng.

3. Ngày 01/03/2023, **bà Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1958, trú tại tổ 10, phường Phương Lâm, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình có vay của Đinh Tiến H số tiền là 15.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất 5.000đồng/ 1triệu/ 1ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương là 182,5%/ 1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. Thực tế, từ ngày vay tiền đến ngày 21/9/2023 (204 ngày), tổng số tiền lãi mà Đinh Tiến H đã nhận của bà Tấn là 13.500.000 đồng (tương đương là 161,03%/1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 8,05 lần), trong đó:

+ Số tiền lãi hợp pháp mà Đinh Tiến H được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015 là 1.676.712 đồng.

+ Số tiền mà Đinh Tiến H thu lợi bất chính của bà Tấn là 11.823.288 đồng.

Hiện bà Nguyễn Thị T1 vẫn nợ Đình Tiến H số tiền gốc là 15.000.000 đồng.

4. Ngày 09/5/2023, anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1988, trú tại: xóm Giếng, xã Hợp Thành, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình có vay Đình Tiến H số tiền là 10.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất 5.000đồng/triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương là 182,5%/ 1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. Thực tế, từ khi vay tiền đến ngày 21/9/2023 (135 ngày), tổng số tiền lãi mà Đình Tiến H đã nhận của anh Lương là 7.500.000 đồng (tương đương là 202,78%/1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 10,14 lần), trong đó:

+ Số tiền lãi hợp pháp mà H được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015 là 739.726 đồng.

+ Số tiền mà Đình Tiến H thu lợi bất chính từ anh Lương là 6.760.274 đồng.

Hiện anh Nguyễn Văn L vẫn nợ Đình Tiến H số tiền gốc là 10.000.000 đồng.

5. Ngày 07/01/2023, **chị Đình Thị N1**, sinh năm 1996, trú tại tổ 9, phường Phương Lâm, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình có vay của Đình Tiến H số tiền là 20.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất 5.000đồng/1 triệu/1 ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương là 182,5%/ 1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. Thực tế, từ khi vay tiền đến ngày 16/9/2023 (252 ngày), tổng số tiền lãi mà Đình Tiến H đã nhận của chị Ngọc là 17.250.000 đồng (tương đương là 124,93%/1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 6,25 lần), trong đó:

+ Số tiền lãi hợp pháp mà H được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 - Bộ luật dân sự là 2.761.644 đồng.

+ Số tiền mà Đình Tiến H thu lợi bất chính của chị Ngọc là 14.448.356 đồng.

Hiện chị Đình Thị N1 vẫn nợ Đình Tiến H số tiền gốc 20.000.000 đồng.

6. Ngày 01/03/2023, **chị Lê Thị L1**, sinh năm 1976, trú tại tổ 8, phường Dân Chủ, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình có vay của Đình Tiến H số tiền là 10.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất 5.000đồng/1 triệu/1 ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương với lãi suất 182,5%/ 1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. Thực tế, từ ngày tiền đến ngày 07/8/2023 (159 ngày), chị Lan đã trả cho Đình Tiến H 7.500.000 đồng tiền lãi (tương đương với lãi suất là 172,17%/1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 8,61 lần), trong đó:

+ Số tiền lãi hợp pháp mà H được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm là 871.233 đồng.

+ Số tiền mà Đinh Tiến H thu lợi bất chính của chị Lan là 6.628.767 đồng.

Hiện chị Lê Thị L1 vẫn còn nợ Đinh Tiến H số tiền gốc 10.000.000 đồng.

Ngoài khoản vay trên, chị Lan còn khai báo vay của Đinh Tiến H và Nguyễn H N một số khoản vay khác. Tuy nhiên, Đinh Tiến H và Nguyễn Hồng N không thừa nhận, chị Lan cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

7. Cho anh Sỹ Văn D1, sinh năm 1977, trú tại tổ 8, phường Tân Thịnh, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình vay lãi nặng 04 lần, gồm:

- Khoản vay thứ nhất: ngày 06/01/2023, anh D1 có vay Đinh Tiến H số tiền là 10.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất 5.000 đồng/1triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương với lãi suất là 182,5%/ 1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. Thực tế, từ ngày vay tiền đến ngày 31/3/2023 (84 ngày), anh Sỹ Văn D1 đã nhiều lần trả lãi cho Đinh Tiến H qua Nguyễn Hồng N, tổng số tiền lãi mà anh Sỹ Văn D1 đã trả cho Đinh Tiến H là 3.500.000 đồng (tương đương với lãi suất là 152,08%/1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 7,60 lần), trong đó:

+ Số tiền lãi hợp pháp mà Đinh Tiến H được hưởng tính theo mức lãi suất nhất cao quy định tại Bộ luật dân sự năm 2015 là 460.274 đồng.

+ Số tiền mà Đinh Tiến H đã thu lợi bất chính ở khoản vay thứ nhất là 3.039.726 đồng.

- Khoản vay thứ hai: ngày 01/4/2023, anh D1 tiếp tục vay thêm 10.000.000 đồng cộng với số tiền gốc từ khoản vay thứ nhất thì anh D1 đang vay Đinh Tiến H số tiền 20.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất 5.000đồng/ 1 triệu/ 1 ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương lãi suất là 182,5%/ 1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. Thực tế, từ ngày vay tiền đến ngày 17/7/2023 (107 ngày) anh D1 đã trả cho Đinh Tiến H bằng cách chuyển tiền vào tài khoản của Nguyễn Hồng N số tiền 10.000.000 đồng tiền lãi (tương đương với lãi suất là 170,56%/1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 8,53 lần), trong đó:

+ Số tiền lãi hợp pháp mà Đinh Tiến H được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 1.172.603 đồng.

+ Số tiền mà Đinh Tiến H thu lợi bất chính tại khoản vay thứ hai là 8.827.397 đồng.

- Khoản vay thứ ba: Ngày 17/7/2023, anh D1 tiếp tục vay thêm 20.000.000 đồng cộng với số tiền gốc từ khoản vay thứ nhất và thứ hai thì anh D1 đang vay Đình Tiến H số tiền 40.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất 5.000đồng/ 1 triệu/ 1 ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương lãi suất là 182,5%/ 1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. Thực tế, từ ngày vay tiền đến ngày 18/9/2023 (63 ngày) anh D1 đã trả cho Đình Tiến H bằng cách chuyển tiền vào tài khoản của Nguyễn Hồng N số tiền 14.000.000 đồng (tương đương với lãi suất là 170,56%/1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 8,53 lần), trong đó:

+ Số tiền lãi hợp pháp mà Đình Tiến H được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015 là 1.380.822 đồng.

+ Số tiền mà Đình Tiến H thu lợi bất chính tại khoản vay thứ ba là 12.619.178 đồng.

Hiện anh D1 chưa trả tiền gốc 40.000.000 đồng cho Đình Tiến H.

- Khoản vay thứ tư: Ngày 19/9/2023, anh D1 tiếp tục vay Đình Tiến H thêm số tiền 40.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất 5.000đồng/ 1 triệu/ 1 ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương lãi suất là 182,5%/ 1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. Khi vay có để lại 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát: 28A-188.87 cùng giấy tờ xe để làm hợp đồng bán xe. Thực tế, đến ngày 21/9/2023 (02 ngày), anh D1 trả đã cho Đình Tiến H số tiền là 2.000.000 đồng tiền lãi (tương đương với lãi suất là 912,50%/1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 45,63 lần), trong đó:

+ Số tiền lãi hợp pháp mà Đình Tiến H được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 48.836 đồng.

+ Số tiền mà Đình Tiến H thu lợi bất chính tại khoản vay thứ tư là 1.956.164 đồng.

Anh D1 đã trả 40.000.000 đồng tiền gốc của khoản vay thứ tư và nhận lại xe ô tô biển kiểm soát: 28A-188.87 cùng giấy tờ xe.

Tổng số tiền Đình Tiến H thu lợi bất chính đối với cả 04 (bốn) lần từ anh Sỹ Văn D1 là: 3.309.726 đồng + 8.827.397 đồng + 12.619.178 đồng + 1.956.164 đồng = 26.442.465 đồng. Tổng số tiền Đình Tiến H cho anh D1 vay là 80.000.000 đồng, anh D1 đã trả cho H số tiền 40.000.000 đồng. Hiện anh D1 vẫn nợ Đình Tiến H số tiền gốc là 40.000.000 đồng.

8. Cho chị Đỗ Thị Quỳnh N2, sinh năm 1976, trú tại tổ 5, phường Quỳnh Lâm, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình vay lãi nặng 02 lần, gồm:

- Khoản vay thứ nhất: Ngày 13/3/2023, chị N2 có vay Đinh Tiến H số tiền là 10.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất 5.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương lãi suất là 182%/ 1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. Thực tế, từ ngày vay tiền đến ngày 01/4/2023 (19 ngày), chị Ngọc đã trả cho Đinh Tiến H tiền lãi bằng cách chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Nguyễn Hồng N số tiền là 1.000.000 đồng (tương đương với lãi suất là 192,11%/1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,61 lần), trong đó:

+ Số tiền lãi hợp pháp mà Đinh Tiến H được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015 là 104.110 đồng.

+ Số tiền mà Đinh Tiến H thu lợi bất chính của chị N2 ở khoản vay thứ nhất là 895.890 đồng.

1. Khoản vay thứ hai: Ngày 03/4/2023, chị N2 tiếp tục vay thêm 15.000.000 đồng cộng với số tiền gốc từ khoản vay thứ nhất thì chị N2 đang vay Đinh Tiến H số tiền 25.000.000 đồng với lãi suất 5.000đồng/ 1 triệu/ 1 ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương lãi suất là 182,5%/ 1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. Thực tế, từ ngày vay tiền đến ngày 11/9/2023 (161 ngày) chị N2 đã trả cho Đinh Tiến H tiền lãi bằng cách chuyển tiền vào tài khoản của Nguyễn Hồng N số tiền 18.125.000 đồng (tương đương với lãi suất là 164,36%/1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 8,22 lần), trong đó:

+ Số tiền lãi hợp pháp mà Đinh Tiến H được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 2.205.479 đồng.

+ Số tiền mà Đinh Tiến H thu lợi bất chính tại khoản vay thứ hai là: 18.125.000 đồng - 2.205.479 đồng = 15.919.521 đồng.

Tổng số tiền Đinh Tiến H thu lợi bất chính đối với hai lần từ chị N2 vay tiền là: 15.919.521 đồng + 895.890 đồng = 16.815.411 đồng.

Hiện chị N2 vẫn nợ Đinh Tiến H số tiền gốc là 25.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, chị N2 trình bày số tiền lãi đã trả cho cho hai khoản vay là 22.500.000 đồng. Tuy nhiên Đinh Tiến H, Nguyễn Hồng N không thừa nhận. Chị N2 cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

9. Cho chị Phạm Thị T2, sinh năm 1975, trú tại tổ 12, phường Phương Lâm, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình vay lãi nặng 02 lần, gồm:

- Khoản vay thứ nhất: Ngày 03/3/2023, chị Tươi có vay Đinh Tiến H số tiền là 15.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất 5.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày, 10 ngày trả lãi

một lần tương đương lãi suất là 182%/ 1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. Thực tế, từ ngày vay tiền đến ngày 17/3/2023 (13 ngày), chị Tươi đã trả lãi cho Đình Tiến H bằng cách chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Nguyễn Hồng N số tiền 1.000.000 đồng (tương đương với lãi suất là 187,18%/1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,36 lần), trong đó:

- + Số tiền lãi hợp pháp mà Đình Tiến H được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015 là 106.849 đồng.

- + Số tiền mà Đình Tiến H thu lợi bất chính của chị Tươi ở khoản vay thứ nhất là 893.151 đồng.

- Khoản vay thứ hai: Ngày 17/3/2023, chị Tươi tiếp tục vay thêm 5.000.000 đồng cộng với số tiền gốc từ khoản vay thứ nhất thì chị Tươi đang vay Đình Tiến H số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương lãi suất là 182,5%/ 1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. Thực tế, từ ngày vay tiền đến ngày 07/9/2023 (174 ngày) chị Tươi đã trả lãi cho Đình Tiến H bằng cách chuyển tiền vào tài khoản của Nguyễn Hồng N số tiền 20.400.000 đồng (tương đương với lãi suất là 213,97%/1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 10,70 lần), trong đó:

- + Số tiền lãi hợp pháp mà Đình Tiến H được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 1.906.849 đồng.

- + Số tiền mà Đình Tiến H thu lợi bất chính tại khoản vay thứ hai là 18.493.151 đồng.

Tổng số tiền Đình Tiến H thu lợi bất chính từ hai khoản vay của chị Tươi là: 893.151 đồng + 18.493.151 đồng = 19.386.302 đồng. Hiện chị Tươi vẫn nợ Đình Tiến H số tiền gốc là 20.000.000 đồng.

10. Cho chị Vũ Thị Huyền N3, sinh năm 1972, trú tại tổ 17, phường Phương Lâm, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình vay lãi nặng 01 lần:

Ngày 26/4/2023, chị N3 có vay Đình Tiến H số tiền là 20.000.000 đồng, thoả thuận lãi suất 5.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương lãi suất là 182,5%/ 1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần. Thực tế, từ ngày vay tiền đến ngày 27/7/2023 (92 ngày), chị Ngọc đã trả tiền lãi cho Đình Tiến H bằng cách chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Nguyễn Hồng N3 số tiền 8.000.000 đồng (tương đương với lãi suất là 158,70%/1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 7,93 lần), trong đó:

+ Số tiền lãi hợp pháp mà Đinh Tiến H được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 1.008.219 đồng.

+ Số tiền mà Đinh Tiến H thu lợi bất chính của chị Ngọc ở khoản vay thứ nhất là 6.991.781 đồng.

- Ngày 01/8/2023, chị N3 đã trả 5.000.000 đồng tiền gốc từ khoản vay của mình, còn nợ Đinh Tiến H số tiền gốc 15.000.000 đồng. Từ ngày 01/8/2023 đến ngày 22/9/2023 (52 ngày) chị Ngọc tiếp tục trả lãi cho Đinh Tiến H bằng cách chuyển tiền vào tài khoản của Nguyễn Hồng N3 số tiền 5.400.000 đồng (tương đương với lãi suất là 252,69%/1 năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 12,63 lần), trong đó:

+ Số tiền lãi hợp pháp mà Đinh Tiến H được hưởng tính theo mức quy định tại Điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015 là 427.397 đồng.

+ Số tiền mà Đinh Tiến H thu lợi bất chính của chị Ngọc ở khoản vay thứ hai là: 4.972.603 đồng.

Tổng số tiền Đinh Tiến H thu lợi bất chính từ khoản vay của chị Ngọc là: 6.991.781 đồng + 4.972.603 đồng = 11.964.384 đồng.

Hiện chị Ngọc vẫn nợ Đinh Tiến H số tiền gốc là 15.000.000 đồng.

Quá trình xác minh đơn tố giác của công dân, ngày 22/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hòa Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Tiến H phát hiện nhiều tài liệu liên quan đến hoạt động cho vay nặng lãi và nhiều phương tiện, đồ vật, tài liệu khác. Ngày 23/09/2023, Nguyễn Hồng N đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hòa Bình đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và Đinh Tiến H. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hòa Bình ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đinh Tiến H.

Ngày 29/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hòa Bình có Công văn số 1272/CSHS(Đ2) gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Hòa Bình về việc phối hợp xác định tiền lãi và số tiền thu lợi bất chính của đối tượng Đinh Tiến H và Nguyễn Hồng N đối với các giao dịch trên.

Ngày 29/9/2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Hòa Bình có Công văn số 47/TTGSNH về việc xác nhận kết quả tính lãi và số tiền thu lợi bất chính của Đinh Tiến H và Nguyễn Hồng N đối với các giao dịch liên quan đến các chị Đặng Thị P, Nguyễn Thị T1, Đinh Thị N1, Lê Thị L1, Đỗ Thị Quỳnh N2, Phạm Thị T2, Vũ Thị Huyền N3 và các anh Nguyễn Tiến T, Nguyễn Văn L, Sỹ Văn D1, xác định: số tiền lãi Đinh Tiến H và Nguyễn Hồng N đã thu là 160.325.000 đồng (trong đó, số tiền lãi tối đa theo Bộ luật Dân sự mà Đinh Tiến H được hưởng là 18.123.178 đồng; số tiền vượt so với mức tối đa theo Bộ luật Dân sự mà Đinh Tiến H đã thu là: 142.201.822 đồng) với lãi suất thấp nhất là 124,93%/1

năm, lãi suất cao nhất là 912,5%/1 năm; vượt quá từ 6,25 đến 45,63 lần lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ngày 16/11/2023, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an có Kết luận giám định về súng đạn số 7657/KL-KTHS, kết luận: “Khẩu súng gửi giám định là súng hơi cỡ nòng 5,5mm, thuộc súng săn không phải là vũ khí quân dụng; 08 (tám) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ 5,6x15,5mm, không phải là vũ khí quân dụng”.

Về vật chứng trong vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ và xử lý vật chứng như sau:

- Đối với 13 con dao; 03 thanh kiếm; 01 mã tấu; 01 rìu; 03 tay cầm; 01 gậy rút; 02 côn nhị khúc; 01 túi đạn bị; 01 bộ giáp sắt; 01 súng hơi, dạng súng săn (PCP) và phụ kiện; 08 viên đạn thể thao: các vật chứng trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hoà Bình đã chuyển đến phòng PC06 - Công an tỉnh Hoà Bình để tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 01 Chứng minh thư nhân dân số 113062190 mang tên Võ Sỹ T đã được trả lại chủ sở hữu là anh Võ Sỹ T, sinh năm 1981, trú tại tổ 2, phường Hữu Nghị, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.

- Đối với 02 giấy đặt cọc xe ký tên Bùi Văn Th, 01 giấy bán xe, 01 giấy nhận tiền đặt cọc, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, 03 hợp đồng mua bán xe ô tô biển kiểm soát 28C-076.65 mang tên Đinh Ngọc V; Giấy biên nhận đặt cọc tiền xe ký tên Sỹ Văn D1; căn cước công dân của bà Lê Thị L1 được đưa vào trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 13 xe mô tô; 02 xe ô tô; 03 điện thoại di động; số tiền 64.000.000 đồng: các vật chứng trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hoà Bình chuyển đến Cơ quan thi hành án dân sự để xử lý theo quy định.

- Đối với Bùi Xuân T, sinh năm 1999, trú tại tổ 11, phường Đồng Tiến, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình và Võ Quốc Đ, sinh năm 1995, trú tại tổ 15, phường Đồng Tiến, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình. Cả hai thừa nhận có được ném chất bẩn vào chỗ ở của người khác theo sự chỉ đạo của Nguyễn Hồng N. Tuy nhiên, T và Đ đều không biết người bị ném chất bẩn và không nhớ địa chỉ nơi mình đã ném chất bẩn, đồng thời, N khai nhận việc bảo Trường và Đạt đi ném chất bẩn vào nhà người khác là do phát sinh từ mâu thuẫn trong sinh hoạt cá nhân của mình, không liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Đạt và Trường là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Thị Ngọc Y (vợ Đinh Tiến H), sinh năm 1988, trú tại tổ 3, phường Tân T, thành phố Hoà B, tỉnh Hoà Bình. Quá trình làm việc, Nguyễn Thị Ngọc Y thừa nhận bản thân đứng tên trong Giấy đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự của quán cà phê “H Minh”. Nguyễn Thị Ngọc Y đã giao cho Đinh Tiến H quản lý, tuy nhiên, Nguyễn Thị Ngọc Y đã thiếu

trách nhiệm để xảy ra hành vi vi phạm pháp luật (Cho vay lãi nặng) tại cơ sở kinh doanh do mình trực tiếp quản lý vi phạm điểm b khoản 4 điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ- CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Ngày 18/01/2024, Giám Đốc Công an tỉnh Hòa Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ- XPHC xử phạt hành vi trên của Nguyễn Thị Ngọc Y.

- Đối với anh Bùi Xuân H, sinh năm: 1990, trú tại: xóm Rộng Tầm, xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình: quá trình làm việc Bùi Xuân Hào khai báo có vay tiền của Đinh Tiến H. Do Hào không trả được tiền lãi, gốc nên Đinh Tiến H đã ép gia đình Bùi Xuân Hào phải bán thửa đất số 741, tờ bản đồ số 144D tại xóm Rộng Tầm, xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cho Đinh Tiến H. Tuy nhiên, anh Hào không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh Đinh Tiến H cưỡng đoạt tài sản của mình. Bản thân Đinh Tiến H cũng không thừa nhận các nội dung trên. Quá trình làm việc tại Văn phòng Công chứng Phạm Liên, địa chỉ tại thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xác định Bùi Xuân Hào và gia đình có đến làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 741 trên cho Đinh Tiến H theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 741, tờ bản đồ số 144D tại xóm Rộng Tầm, xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình giữa Bùi Xuân Hào và Đinh Tiến H.

- Đối với Nguyễn Anh Đ, sinh năm: 1990, trú tại: Khu An Phương, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; Bùi Văn Nam, sinh năm: 1991, trú tại: Tổ 6, phường Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Trương Minh Đức, sinh năm: 1988, trú tại: thôn Sông Bôi, xã Phú Nghĩa, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; Bùi Văn Đông, sinh năm 1990, trú tại Tổ 14, phường Thịnh L, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình; Võ Sỹ T, sinh năm 1991, trú tại Tổ 2, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình quá trình làm việc khai báo có vay tiền của Đinh Tiến H và có trả lãi qua Nguyễn Hồng N, tuy nhiên, lãi suất các khoản vay không vượt quá mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, do đó, không có căn cứ để xử lý Đinh Tiến H và Nguyễn Hồng N ở các giao dịch trên, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với anh Bùi Văn T, sinh năm: 1992, trú tại: thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Quá trình làm việc anh Bùi Văn Thái trình bày bản thân có cầm cố chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai ACCENT, màu trắng, biển kiểm soát 28A-194.33 và chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai ACCENT, màu trắng, biển kiểm soát 28A-183.11 cho Đinh Tiến H. Tuy nhiên, lãi suất các khoản vay không vượt quá mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm, do đó, Cơ quan điều tra không xử lý Đinh Tiến H ở giao dịch trên là có căn cứ.

- Đối với anh Đinh Ngọc V, sinh năm 1991, trú tại: xóm Liên Hòa, xã Cao Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình là đứng tên trong Giấy đăng ký xe ô tô nhãn hiệu HILUX, màu đỏ, biển kiểm soát 28C-076.65. Quá trình làm việc Đinh Ngọc Viện khai báo cầm cố chiếc xe ô tô trên để vay tiền của Đinh Tiến H, tuy nhiên, lãi suất các khoản vay không vượt quá mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm. Đồng thời, do không trả nợ được khoản vay của ngân hàng nên anh Viện đã tự nguyện đã làm thủ tục bán xe trên cho Đinh Tiến H, việc mua bán xe không liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng của H. Sau khi mua chiếc xe trên, Đinh Tiến H hàng tháng đều thực hiện nghĩa vụ trả góp cho Ngân hàng thay anh Viện. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý.

- Đối với anh Bùi Duy T, sinh năm 2003, trú tại xóm Nura, xã Độc Lập, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29H9-5646; anh Nguyễn Quang C, sinh năm: 2001, trú tại: Xóm Tân, xã Tinh Nhuệ, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30N2-9398; anh Nguyễn Mạnh D, sinh năm 2001, trú tại Thôn Cao Đường, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28E-220.99; chị Bùi Thị L, sinh năm 1985, trú tại xóm Lục Đồi, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình là chủ sở hữu chiếc xe mô tô 28B1-323.07. Quá trình làm việc làm việc những người trên khai báo đã làm thủ tục bán xe trên cho Đinh Tiến H, không liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là có căn cứ.

- Đối với chị Lê Thị T, sinh năm 1992, trú tại tổ 12, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đứng tên trong đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 28H1-259.71. Quá trình làm việc chị T trình bày đã mua chiếc xe trên từ năm 2016 đến năm 2017 chị T bán lại chiếc xe trên cho người phụ nữ tên H (chị T không rõ họ tên, địa chỉ đầy đủ), bản thân Đinh Tiến H cũng không nhớ mua chiếc xe trên của ai, việc mua bán chiếc xe trên không liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng. Do đó, Cơ quan điều tra nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với chủ các xe mô tô biển kiểm soát 28P1-005.63; 28H1-379.93; 28N1-29069; 28H1-135.03; 28H1-557.75; 28H1-071.55; 28F1-036.55; 28H1- 259.71; 28H1-704.11, Cơ quan điều tra (PC02) Công an tỉnh Hòa Bình đã liên hệ làm việc nhưng những người trên không có mặt tại địa phương và cũng không liên lạc được. Đinh Tiến H khai nhận đã mua những chiếc xe mô tô trên từ lâu bản thân không nhớ mua của ai, các xe mô tô trên cũng không phải tang vật vi phạm của vụ việc, vụ án nào. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với những người có tên trong danh sách thu tiền mà Cơ quan điều tra đã tạm giữ được khi khám xét quán cầm đồ “H Minh”, quá trình điều tra, không

xác định được tên tuổi, địa chỉ, thông tin liên lạc của những người có tên trong danh sách thu tiền trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Tiến H và Nguyễn Hồng N đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-P2 ngày 28/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ N quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: xử phạt tiền Đinh Tiến H từ 220.000.000đ đến 250.000.000đ; xử phạt tiền Nguyễn Hồng N từ 200.000.000đ đến 220.000.000đ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Về phần dân sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Truy thu số tiền gốc bị cáo dùng vào việc phạm tội là 83.600.000đồng; Truy thu số tiền gốc chưa trả từ những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tổng số tiền 205.000.000đồng; Buộc bị cáo Đinh Tiến H phải trả lại cho chị Đặng Thị P số tiền 16.066.658 đồng, bà Nguyễn Thị T1 số tiền 11.823.288 đồng, chị Đinh Thị N1 số tiền 14.448.356 đồng, chị Lê Thị L1 số tiền 6.628.767 đồng, chị Đỗ Thị Quỳnh N2 số tiền 16.815.411 đồng, chị Phạm Thị T2 số tiền 19.386.302 đồng, chị Vũ Thị Huyền N3 số tiền 11.964.384 đồng, anh Nguyễn Tiến T số tiền 10.421.918 đồng, anh Nguyễn Văn L số tiền 6.760.274 đồng, anh Sỹ Văn D1 số tiền 26.442.465 đồng là tiền thu lời bất chính mà Đinh Tiến H, Nguyễn Hồng N đã thu của những người đó.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

- Trả lại cho bị cáo Đinh Tiến H: 13 xe mô tô và 02 xe ô tô đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình;

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án đối với: 02 giấy đặt cọc xe ký tên Bùi Văn Thái, 01 giấy bán xe, 01 giấy nhận tiền đặt cọc, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, 03 hợp đồng mua bán xe ô tô biển kiểm soát 28C-076.65 mang tên Đinh Ngọc Viện; Giấy biên nhận đặt cọc tiền xe ký tên Sỹ Văn D1;

- Tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước: 03 điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu xám; OPPO A7, màu xanh; Iphone 13 Promax màu xám

- Trả lại cho bà Lê Thị L1: 01 căn cước công dân mang tên bà Lê Thị L1 được đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Tịch thu để khấu trừ số tiền gốc bị cáo H dùng vào việc cho vay lãi nặng: số tiền 54.000.000 đồng thu tại nhà bị cáo H và số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo N giao nộp.

Đề nghị tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Văn Hiến bào chữa cho các bị cáo trình bày: Nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về tội danh “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Đinh Tiến H: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 18.123.178 đồng là tiền khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; Tại địa phương bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh sách pháp luật của Nhà nước, tích cực ủng hộ các quỹ tình nghĩa; Bị cáo đã cung cấp thông tin về đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cho công an Phường Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tích cực giúp Cơ quan điều tra giải quyết vụ án, có xác nhận của Công an phường Trung Minh; Bị cáo là lao động chính trong gia đình có 03 con nhỏ. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, từ đó áp dụng Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo H tại khung liên kề nhẹ hơn với hình phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng và không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với bị cáo Nguyễn Hồng N: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú tại Cơ quan điều tra; Tại địa phương bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh sách pháp luật của Nhà nước, tích cực ủng hộ các quỹ tình nghĩa; Bị cáo là lao động chính trong gia đình có bố tuổi cao bệnh tật, mẹ bị câm điếc bẩm sinh không có khả năng lao động. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo N mức hình phạt nhẹ hơn so với bị cáo H và không áp dụng hình phạt bổ sung.

Các bị cáo nhất trí với trình bày của luật sư và không có ý kiến bổ sung.

Trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật và xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Tiến H, Nguyễn Hồng N đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được cùng

các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Giấy vay tiền, sổ tiền đã thanh toán, chứng từ sao kê ngân hàng. Do đó, có đủ cơ sở xác định các bị cáo Đinh Tiến H, Nguyễn Hồng N đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự để kiếm lời bất hợp pháp. Cụ thể:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/3/2023 đến ngày 26/4/2023 Đinh Tiến H và Nguyễn Hồng N đã nhiều lần cho 10 người vay và thu tiền lãi với mức lãi suất thực tế từ 124,93%/1 năm đến 912,5%/1 năm (vượt quá từ 6,25 đến 45,63 lần lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự). Tổng số tiền mà các bị cáo thu lời bất chính là 142.201.822 đồng.

Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành của tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và vai trò đồng phạm của các bị cáo:

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì háms lợi mà các bị cáo vẫn cố tình nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, đồng thời xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó cần có hình phạt tương ứng với mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đinh Tiến H là người chủ mưu, quyết định mức lãi suất khi cho vay và hưởng lợi toàn bộ số tiền lãi. Nguyễn Hồng N là đồng phạm với vai trò giúp sức trong việc ghi chép sổ sách và đôn đốc khách vay trả nợ khi đến hạn. Do đó trong vụ án này hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm, bị cáo H đóng vai trò chính và phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo N.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Đinh Tiến H không có tiền án, tiền sự; Nhân thân bị cáo từng hai lần bị kết án về tội Đánh bạc, một lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, đều đã được xóa án tích. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 18.123.178 đồng là tiền khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; Bị

cáo là lao động chính trong gia đình có 03 con nhỏ, con nhỏ nhất chưa đủ 36 tháng tuổi; Bị cáo đã cung cấp thông tin về đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cho công an Phường Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tích cực giúp Cơ quan điều tra giải quyết vụ án, có xác nhận của Công an phường Trung Minh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Hồng N không có tiền án, tiền sự; Nhân thân bị cáo đã từng một lần bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi ném chất thải bẩn vào nhà người khác, đã được xóa án tích. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra Cơ quan công an đầu thú; Bị cáo là lao động chính trong gia đình có bố tuổi cao bệnh tật, mẹ bị câm điếc bẩm sinh không có khả năng lao động. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên việc áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền gốc các bị cáo dùng để cho vay lãi nặng xác định là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; Số tiền gốc những người vay chưa trả được cho bị cáo H thì có trách nhiệm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền lãi các bị cáo hưởng theo mức 20%/năm của Bộ luật Dân sự là 18.123.178đ xác định là tiền do phạm tội mà có, cần nộp sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo Đinh Tiến H đã nộp toàn bộ nên không đề cập giải quyết.

Đối với khoản tiền lãi các bị cáo đã thu vượt mức 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự, xác định là tiền thu lời bất chính, cần trả lại cho những người vay.

Cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Tiền gốc thu từ bị cáo H	Tiền gốc thu từ người vay	Tiền lãi hợp pháp thu của bị cáo nộp ngân sách	Tiền lãi thu lời bất chính trả cho người vay
1	Chị Đặng Thị P	38.600.000	20.000.000	1.416.328	17.470.658
2	Anh Nguyễn Tiến T	0	30.000.000	1.578.082	10.421.918
3	Chị Nguyễn Thị T1	0	15.000.000	1.676.712	11.823.288

4	Chị Nguyễn Thị Lương	0	10.000.000	739.726	6.760.274
5	Chị Đinh Thị N1	0	20.000.000	2.761.644	14.488.356
6	Chị Lê Thị L1	0	10.000.000	871.233	6.628.767
7	Anh Sỹ Văn D1	40.000.000	40.000.000	3.057.535	26.442.465
8	Chị Đỗ Thị Quỳnh N2	0	25.000.000	2.309.589	16.815.411
9	Chị Phạm Thị T2	0	20.000.000	2.013.698	19.386.302
10	Chị Vũ Thị Huyền N3	5.000.000	15.000.000	1.435.616	11.964.384
Tổng		83.600.000	205.000.000	18.123.178	142.201.823

[5] Về vật chứng:

- Đối với 13 con dao; 03 thanh kiếm; 01 mã tấu; 01 rìu; 03 tay đâm; 01 gậy rút; 02 côn nhị khúc; 01 túi đạn bị; 01 bộ giáp sắt; 01 súng hơi, dạng súng săn (PCP) và phụ kiện; 08 viên đạn thể thao: các vật chứng trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hoà Bình đã chuyển đến phòng PC06 - Công an tỉnh Hòa Bình để tiêu hủy là đúng quy định, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với 01 Chứng minh thư nhân dân số 113062190 mang tên Võ Sỹ Thanh đã được trả lại chủ sở hữu là anh Võ Sỹ Thanh, sinh năm 1981, trú tại tổ 2, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình là đúng quy định, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với 02 giấy đặt cọc xe ký tên Bùi Văn Thái, 01 giấy bán xe, 01 giấy nhận tiền đặt cọc, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, 03 hợp đồng mua bán xe ô tô biển kiểm soát 28C-076.65 mang tên Đinh Ngọc Viện; Giấy biên nhận đặt cọc tiền xe ký tên Sỹ Văn D1; Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với căn cước công dân của bà Lê Thị L1 được đưa vào trong hồ sơ vụ án, đây là giấy tờ cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bà Lê Thị L1.

- Đối với 13 xe mô tô và 02 xe ô tô đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Tiến H, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối 03 điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu xám; OPPO A7, màu xanh; Iphone 13 Promax màu xám. Đây là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng

đề liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi cho vay lãi nặng nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 54.000.000 đồng thu tại nhà bị cáo H, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng cần thu giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo N giao nộp, N khai nhận là tiền gốc anh Sỹ Văn D1 trả cho bị cáo Đinh Tiến H, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo Đinh Tiến H và Nguyễn Hồng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố Đinh Tiến H và Nguyễn Hồng N phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt tiền đối với bị cáo Đinh Tiến H 220.000.000đ (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*).

- Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Hồng N 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*).

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 01/2021/NQ – HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao:

- Tịch thu của bị cáo Đinh Tiến H số tiền gốc cho vay là 83.600.000 đồng (*Tám mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước. Đối trừ với số tiền gốc 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) do bị cáo Nguyễn Hồng N đã nộp, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự. Bị cáo Đinh Tiến H còn phải nộp Ngân sách nhà nước 73.600.000 đồng (*Bảy mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng*)

- Buộc bị cáo Đinh Tiến H trả lại số tiền thu lời bất chính cho những người liên quan là:

1. Trả cho chị Đặng Thị P: 17.470.658 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng*)

2. Trả cho anh Nguyễn Tiến T: 10.421.918 đồng (*Mười triệu bốn trăm hai mươi một nghìn chín trăm mười tám đồng*)

3. Trả cho chị Nguyễn Thị T1: 11.823.288 đồng (*Mười một triệu tám trăm hai mươi ba nghìn hai trăm tám mươi tám đồng*)

4. Trả cho chị Nguyễn Văn L: 6.760.274 đồng (*Sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi tư đồng*)

5. Trả cho chị Đinh Thị N1: 14.488.356 đồng (*Mười bốn triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng*)

6. Trả cho chị Lê Thị L1: 6.628.767 đồng (*Sáu triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng*)

7. Trả cho anh Sỹ Văn D1: 26.442.465 đồng (*Hai mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi lăm đồng*)

8. Trả cho chị Đỗ Thị Quỳnh N2: 16.815.411 đồng (*Mười sáu triệu tám trăm mười lăm nghìn bốn trăm mười một đồng*)

9. Trả cho chị Phạm Thị T2: 19.386.302 đồng (*Mười chín triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm linh hai đồng*)

10. Trả cho chị Vũ Thị Huyền N3: 11.964.384 đồng (*Mười một triệu chín trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm tám mươi tư đồng*)

- Truy thu của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan số tiền gốc chưa trả để sung vào ngân sách Nhà nước, cụ thể:

1. Buộc chị Đặng Thị P phải nộp 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) là số tiền gốc chưa trả để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Buộc anh Nguyễn Tiến T phải nộp 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) là số tiền gốc chưa trả để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Buộc chị Nguyễn Thị T1 phải nộp 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) là số tiền gốc chưa trả để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Buộc anh Nguyễn Văn L phải nộp 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) là số tiền gốc chưa trả để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Buộc chị Đinh Thị N1 phải nộp 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) là số tiền gốc chưa trả để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Buộc chị Lê Thị L1 phải nộp 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) là số tiền gốc chưa trả để sung vào ngân sách Nhà nước.

7. Buộc anh Sỹ Văn D1 phải nộp 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) là số tiền gốc chưa trả để sung vào ngân sách Nhà nước.

8. Buộc chị Đỗ Thị Quỳnh N2 phải nộp 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) là số tiền gốc chưa trả để sung vào ngân sách Nhà nước.

9. Buộc chị Phạm Thị T2 phải nộp 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) là số tiền gốc chưa trả để sung vào ngân sách Nhà nước.

10. Buộc chị Vũ Thị Huyền N3 phải nộp 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) là số tiền gốc chưa trả để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xác nhận bị cáo Đinh Tiến H đã nộp 18.123.178đ (Mười tám triệu một trăm hai mươi ba nghìn một trăm bảy mươi tám đồng) là tiền do phạm tội mà có.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả lại cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án, tự N thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 8, 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Đinh Tiến H:

1. 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu Toyota Hilux, màu đỏ, biển kiểm soát 28C-076.65, tình trạng đã qua sử dụng thu tại chỗ ở của Đinh Tiến H. (Khi giao nhận không kiểm tra tình trạng xe, không kiểm tra bên trong xe, không giao nhận giấy tờ xe, cửa trước sau và cốp xe trước sau được dán giấy niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Trọng Hậu và dấu tròn đỏ Của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hòa Bình);

2. 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu Hyundai Accent, màu trắng, biển kiểm soát 28A- 183.11, tình trạng đã qua sử dụng do Đinh Tiến H giao nộp. (Khi giao nhận không kiểm tra tình trạng xe, không kiểm tra bên trong xe, không giao nhận giấy tờ xe, cửa trước sau và cốp xe trước sau được dán giấy niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Trọng Hậu và dấu tròn đỏ Của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hòa Bình),

3. 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Supe Dream (dán nhãn xe Dream II), màu nâu, biển kiểm soát 28F1-036.55, tình trạng đã qua sử dụng, thu tại chỗ ở của Đinh Tiến H. (Khi giao nhận không kiểm tra tình trạng xe, xe không có gương, phần nhựa thân xe có nhiều vết trầy xước, không giao nhận giấy tờ xe);

4. 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda SH, màu trắng, biển kiểm soát 28H1-259.71, tình trạng đã qua sử dụng thu tại chỗ ở của Đinh Tiến H. (Khi giao nhận không kiểm tra tình trạng xe, xe không có gương, phần nhựa thân xe có nhiều vết trầy xước, không giao nhận giấy tờ xe);

5. 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vave@, màu trắng, biển kiểm soát 28N1- 290.69, tình trạng đã qua sử dụng thu tại chỗ ở của Đinh Tiến H. (Khi giao

nhận không kiểm tra tình trạng xe, xe không có gương, phần nhựa thân xe có nhiều vết trầy xước, không giao nhận giấy tờ xe)

6. 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Supe Dream (dán nhãn xe Dream II), màu nâu, biển kiểm soát 28H1-071.55, tình trạng đã qua sử dụng, thu tại chỗ ở của Đinh Tiến H. (Khi giao nhận không kiểm tra tình trạng xe, xe không có gương, phần nhựa thân xe có nhiều vết trầy xước, không giao nhận giấy tờ xe);

7. 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Winer màu đen, biển kiểm soát 28H1-379.93, tình trạng đã qua sử dụng, thu tại chỗ ở của Đinh Tiến H. (Khi giao nhận không kiểm tra tình trạng xe, xe không có gương, phần nhựa thân xe có nhiều vết trầy xước, không giao nhận giấy tờ xe);

8. 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 28B1-323.07, tình trạng đã qua sử dụng, thu tại chỗ ở của Đinh Tiến H. (Khi giao nhận không kiểm tra tình trạng xe, xe không có gương, phần nhựa thân xe có nhiều vết trầy xước, không giao nhận giấy tờ xe)

9. 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu trắng đen, biển kiểm soát 30N2-9398, tình trạng đã qua sử dụng, thu tại chỗ ở của Đinh Tiến H. (Khi giao nhận không kiểm tra tình trạng xe, xe không có gương, phần nhựa thân xe có nhiều vết trầy xước, không giao nhận giấy tờ xe);

10. 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng đen, biển kiểm soát 28H1-135.03, tình trạng đã qua sử dụng, thu tại chỗ ở của Đinh Tiến H. (Khi giao nhận không kiểm tra tình trạng xe, xe không có gương, phần nhựa thân xe có nhiều vết trầy xước, không giao nhận giấy tờ xe);

11. 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vave, màu đen, biển kiểm soát 28H1-704.11, tình trạng đã qua sử dụng thu tại chỗ ở của Đinh Tiến H. (Khi giao nhận không kiểm tra tình trạng xe, xe không có gương, phần nhựa thân xe có nhiều vết trầy xước, không giao nhận giấy tờ xe);

12. 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Winer màu đen, biển kiểm soát 28E1-220.99, tình trạng đã qua sử dụng, thu tại chỗ ở của Đinh Tiến H. (Khi giao nhận không kiểm tra tình trạng xe, xe không có gương, phần nhựa thân xe có nhiều vết trầy xước, không giao nhận giấy tờ xe);

13. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vave, màu xanh, biển kiểm soát 29H9-5646, tình trạng đã qua sử dụng thu tại chỗ ở của Đinh Tiến H. (Khi giao nhận không kiểm tra tình trạng xe, xe không có gương, phần nhựa thân xe có nhiều vết trầy xước, không giao nhận giấy tờ xe);

14. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vave@, màu xanh, biển kiểm soát 28P1- 005.63, tình trạng đã qua sử dụng thu tại chỗ ở của Đinh Tiến H. (Khi giao nhận không kiểm tra tình trạng xe, xe không có gương, phần nhựa thân xe có nhiều vết trầy xước, không giao nhận giấy tờ xe);

15. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vave, màu trắng, biển kiểm soát 28H1 577.75, tình trạng đã qua sử dụng thu tại chỗ ở của Đinh Tiến H. (Khi giao nhận không kiểm tra tình trạng xe, xe không có gương, phần nhựa thân xe có nhiều vết trầy xước, không giao nhận giấy tờ xe);

- Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước:

1. 01 (một) phong bì niêm phong kín ngoài có ghi: “Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xám, số IMEI: 358598936401349”, tình trạng đã qua sử dụng do Nguyễn Hồng N giao nộp;

2. 01 (một) phong bì niêm phong kín ngoài có ghi: "Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7, màu xanh số IMEI 1: 864124040568134, số IMEI 2: 864124040568126", tình trạng đã qua sử dụng do Nguyễn Hồng N giao nộp;

3. 01 (một, phong bì niêm phong kín ngoài có ghi: “Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xám, số IMEI: 358863668380255, gắn thẻ sim 0932863888”, điện thoại đã qua sử dụng do Đinh Tiến H Giao nộp giao nộp;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong kín ngoài có ghi: “Số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) là tiền anh Sỹ Văn D1 trả tiền”, do Nguyễn Hồng N giao nộp. Trên mép phong bì niêm phong đóng dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký giáp lai của những người liên quan;

- Tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình để đảm bảo thi hành án: 01 (một) phong bì niêm phong kín ngoài có ghi: “Số tiền 54.000.000đ (Năm mươi tư triệu đồng)”, thu tại chỗ ở Đinh Tiến H. Trên mép phong bì niêm phong đóng dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký giáp lai của những người liên quan;

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đinh Tiến H và Nguyễn Hồng N mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tổng đạt hợp lệ bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự TPHB;
- Chi cục THA DS TPHB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND P. Tân Thịnh;
- UBND P. Thịnh Lang;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị N1 Hà

